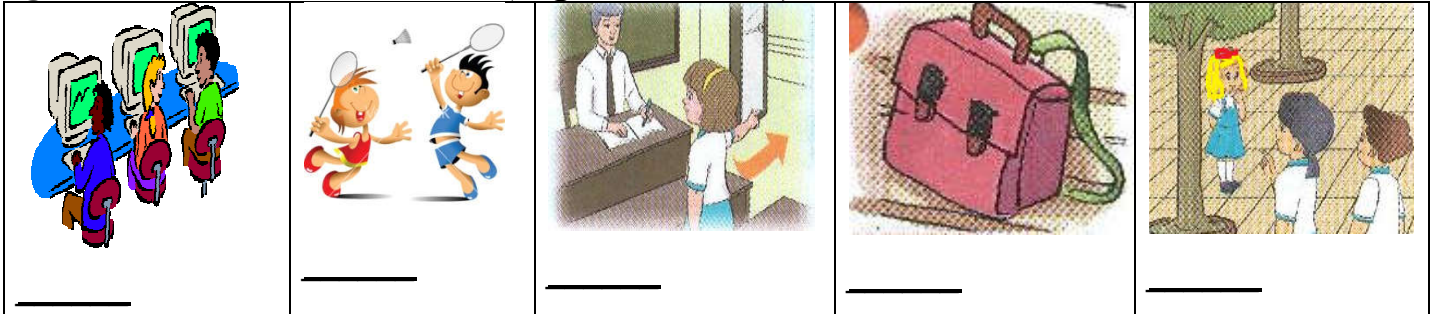





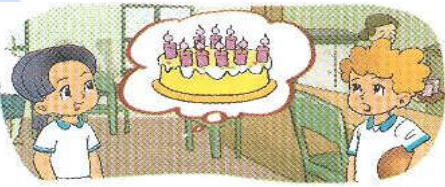






TEST 15

Part I. Listening

Question 1. Listen and number (Nghe và đánh số)



Question 2. Listen and tick (Nghe và tích)

1	a. 	b. 
2	a. 	b. 
3	a. 	b. 
4	a. 	b. 
5	a. 	b. 

Question 3. Listen and write T or F (Nghe và viết T – đúng hoặc F- sai)

	True	False
1. How do you spell your name? → P-E-T-E-R		

2. Are Mary and Linda your new friends?		
3. My favourite colour is orange.		
4. They like skipping.		
5. The school gym is large.		

Question 4. Listen and complete. (Nghe và hoàn thành câu)

1. Nam: Who's that?

Mai: It's _____.

2. Mr Loc: How old are you?

Girl: I'm _____ years old.

3. Hong: May I _____ now?

Miss Hien: Yes, you can.

4. Mai: What colour is your pencil?

Nam: It's _____.

5. Linda: What do you do at break time?



Tom: I play _____.

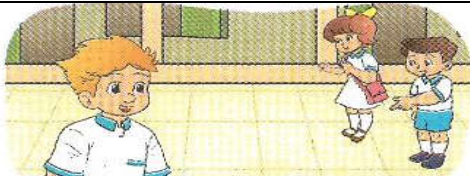


Question 5: Listen and circle. (Nghe và khoanh tròn từ đúng)

1.	a. Nine	b. Nice
2.	a. Notebook	b. Notebooks
3.	a. These	b. Those
4.	a. Pencil case	b. Pencil cases
5.	a. Black	b. Brown



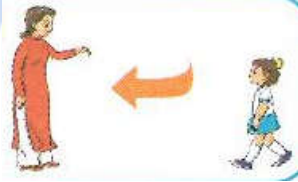
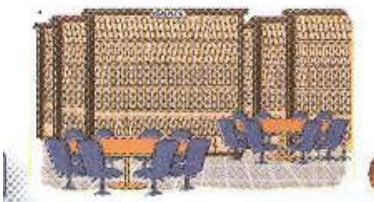
Part II: Reading and Writing

Question 6. Look and read. Put a tick (✓) or a cross (x) . (1p) (Nhìn và đọc. Tích (✓) nếu câu và hình giống nhau - (x) nếu câu và hình khác nhau)






1. The boys are playing volleyball.		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. May I open the book?		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. That is my new friend Tom.		<input type="text"/>	<input type="text"/>
4. This is my classroom. It's big and nice.		<input type="text"/>	<input type="text"/>
5. Is that your notebook? Yes, it is.		<input type="text"/>	<input type="text"/>

Question 7. Look at the picture and the letters. Write the words. . (Sắp xếp thành từ đúng)

 clpein rpehsrane → _____	 gntsaki → _____
Màu vàng wloyle → _____	 moec rehe → _____
 rblyiar → _____	

Question 8. Complete the text. (Hoàn thành đoạn văn)

				
school	playground	Computer room	classroom	Music room

My new school

Hello. My name's Hoa. I'm a pupil. This is my new (1) _____. It's big. I'm in (2) _____ 3A. It's big. We learn Music in the (3) _____ and study Computer in the (4) _____. At break we play in the (5) _____. I'm happy in my new school.

Question 9: Reorder the words . (Sắp xếp thành câu đúng)

1. the/ big/ Is/ ?/ library/ - isn't/ ,/ No/ ./ it/

2. they/ Are/ ? / friends/ your/ - are/ ./ ,/ Yes/ they/

3. are/ the/ What/ ?/ school bags/ colour/ - are/ They/ ./ red/

4. man's/ like/ ?/ you/ blind/ Do/ bluff/ - I / . / do/ ,/ Yes/

5. you/?/ are/ How/ - you/ thank/ I'm/ fine/ ./ you/ ,/ And/ ?/

PART III: SPEAKING

Question 10:

- a) Listen and repeat.
- b) Point, ask and answer.
- c) Listen and comment.
- d) Interview.

----- The End - Good Luck To You-----